TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Thọ Xuân, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1959;

+ Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*:

+ Anh **Trịnh Bá C**, sinh năm 1979;

+ Chị **Lưu Thị T1**, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C: Chị **Lưu Thị T1**, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (là vợ anh C).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 28/12/2023 anh Trịnh Bá C và chị Lưu Thị T1 còn nợ ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị L tổng số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng.

Anh Trịnh Bá C và chị Lưu Thị T1 có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị L số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng.

Các bên thông nhất phương án trả nợ như sau:

- Đợt 1: Đến ngày 30/01/2024, thanh toán số tiền gốc là 100.000.000 đồng.
- Đợt 2: Đến ngày 30/4/2024, thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 3: Đến ngày 30/7/2024, thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 4: Đến ngày 30/10/2024, thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 5: Đến ngày 30/01/2025, thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 6: Đến ngày 30/4/2025, thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 7: Đến ngày 30/7/2025, thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 8: Đến ngày 30/10/2025 thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 9: Đến ngày 30/01/2026, thanh toán số tiền gốc là 60.000.000 đồng.
- Đợt 10: Chậm nhất đến ngày 30/4/2026, thanh toán số tiền gốc 20.000.000 đồng.

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà anh Trịnh Bá C và chị Lưu Thi T2 không trả được nợ, vi phạm bất kì thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên, thì ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị L có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ (còn lại) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 10%/năm, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Về án phí:

Anh Trịnh Bá C và chị Lưu Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị L không phải nộp tiền án phí. Trước đó, khi thụ lý vụ án ông T, bà L đã được Tòa án xét miễn tiền tạm ứng án phí, như vậy không phải xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến